

## Mẫu A.III.1

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ QUÝ I-2026

(Quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 72 Luật Đầu tư và khoản 1, khoản 2, Điều 102 Nghị định 31/2021/NĐ-CP)  
(Tổ chức kinh tế có nhiều dự án thì mỗi dự án báo cáo 1 biểu riêng. Thời hạn báo cáo: trước ngày 10 tháng đầu của quý sau quý báo cáo)

## TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Nơi nhận: Cơ quan đăng ký đầu tư;  
Cơ quan thống kê tại địa phương.

## Phần A: Thông tin chung về dự án đầu tư

Tên dự án / Tên Hợp đồng BCC	CÔNG TY TNHH MTV IN TỔNG HỢP ĐÀ NẴNG		
Mã số dự án/ Số GCNDT	8838364536	Ngày cấp:	14-8-2024
Cơ quan cấp GCNĐKĐT:	BQL KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG		
Địa điểm dự án:	Đường số 02 Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng		
Tổng vốn đầu tư đăng ký	23.944.000.000 đồng		
Tên tổ chức kinh tế thực hiện dự án:	CÔNG TY TNHH MTV IN TỔNG HỢP ĐÀ NẴNG		
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế	402079874	Ngày cấp lần đầu:	20-01-21
Cơ quan cấp Đăng ký kinh doanh	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng		
Địa chỉ:	02 Lý Thường Kiệt, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng		
Số điện thoại:	02363 821038 -674852	Email:	kehoachin.xskt@gmail.com

## Phần B: Tình hình thực hiện dự án đầu tư

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện Quý báo cáo	Số liệu cộng dồn từ đầu năm đến cuối Quý báo cáo	Số liệu cộng dồn từ khi được cấp GCNĐKĐT đến cuối Quý báo cáo
<b>I. Vốn đầu tư thực hiện</b>	USD	0	0.00	
(I = 1 + 2 + 3)				
<b>1. Vốn góp (liệt kê theo từng nhà đầu tư)</b>	USD	0	0.00	0.00
<b>1.1. Nhà đầu tư Việt Nam</b>		0	0.00	0.00
<b>Tên nhà đầu tư thứ nhất</b>	USD	0	0	0
<b>Mã số thuế nhà đầu tư thứ nhất</b>				X
<b>Chia ra:</b>				
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
<b>Tên nhà đầu tư tiếp theo</b>	USD			
<b>Mã số thuế nhà đầu tư tiếp theo</b>	USD			
.....				
<b>1.2. Nhà đầu tư nước ngoài</b>	USD	0	0	0
<b>Tên nhà đầu tư thứ nhất</b>	USD	0	0	0
<b>Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu của nhà đầu tư thứ nhất</b>				X
<b>Chia ra:</b>				
- Bằng tiền	USD			
- Máy móc, thiết bị	USD			
- Tài sản khác	USD			
<b>Tên nhà đầu tư tiếp theo</b>				
<b>Mã số thuế/số Quyết định thành lập/số hộ chiếu của nhà đầu tư tiếp theo</b>				
.....				

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số liệu thực hiện Quý báo cáo	Số liệu cộng dồn từ đầu năm đến cuối Quý báo cáo	Số liệu cộng dồn từ khi được cấp GCNĐKĐT đến cuối Quý báo cáo
2. Vốn vay	USD			
Vay trong nước	USD			
Vay từ công ty mẹ ở nước ngoài	USD			
Vay nước ngoài khác	USD			
3. Lợi nhuận tái đầu tư	USD			
II. Doanh thu thuần	Tỷ VND	7.165		
III. Giá trị hàng xuất khẩu	Triệu VND			
IV. Giá trị hàng nhập khẩu	Triệu VND			
V. Số lao động hiện có đến thời điểm báo	Người	88		
1. Lao động Việt Nam	Người	88		
2. Lao động nước ngoài	Người	0		
VI. Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Triệu VND	400		
VII. Diện tích đất, mặt nước đã sử dụng (nếu có)	m2	7.693	7.693	

**Phần C: Cập nhật khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án (nếu có)**

(Nếu cụ thể khó khăn, vướng mắc, kiến nghị và hướng giải quyết)

**Ghi chú:**

- Vốn vay = tổng vay trong kỳ trừ số trả nợ trong kỳ (bao gồm cả vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn)
- Đối với các dự án của nhà đầu tư trong nước, dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư bằng Việt Nam đồng thì đơn vị báo cáo là "Triệu VND"
- Không báo cáo vào các ô đánh dấu "X"

Đã Vắng..., ngày 31 tháng 03 năm 2021

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án (người đại diện theo pháp luật của tổ chức kinh tế, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu nếu có)

**GIÁM ĐỐC**



**Phong Mạnh Hà**